

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-01-2022

V/v ly hôn giữa chị Q và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Thái

Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh BG tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 338/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Anh Vũ Việt H, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 12/10/201 cùng các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Vũ Việt H ngày 16/02/2009 và đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Trước khi cưới hai bên có

tự do tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện lấy nhau. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh H tại thôn B, xã N, huyện LN, tỉnh BG, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có chung quan điểm sống. Hiện vợ chồng chỉ sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Việt H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Vũ Việt T, sinh ngày 01/03/2010 và Vũ Việt D, sinh ngày 23/03/2013, nay ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung là cháu Vũ Việt T và để anh Vũ Việt H nuôi cháu Vũ Việt D, cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Việt H đã được Toà án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn được quy định anh H không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh H trình bày: Về thời điểm kết hôn, con chung như chị Q trình bày anh xác nhận là đúng. Anh xác định vợ chồng trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tuy nhiên anh xác định còn trách nhiệm với gia đình, với con cái nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận con chung như chị Q trình bày là đúng, nay chị Q đề nghị được nuôi con chung là cháu Vũ Việt T và để anh nuôi cháu Vũ Việt D, cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, quan điểm của anh là đồng ý với ý kiến của chị Q.

Về tài sản, công nợ, ruộng đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị Q chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh H chưa chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố

tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Vũ Việt H.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Việt T, sinh ngày 03/01/2010.

Giao anh Vũ Việt H nuôi con chung là Vũ Việt D, sinh ngày 23/03/2013.

Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Chị Q, anh H có quyền thăm nom con chung sau ly hôn.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Q kết hôn với anh Vũ Việt H ngày 16/02/2009 và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện LN, tỉnh BG theo giấy Chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01/2009. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận. Do đó xác định hôn nhân giữa chị Q và anh H là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã N, huyện LN, tỉnh BG. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ 2019 đến nay. Phía chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Phía anh H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, hai bên không còn quan tâm gì tới nhau, nhưng anh không đồng ý ly hôn vì muốn duy trì gia đình có bố, có mẹ cho con cái đỡ khổ. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Q, HĐXX thấy: Qua kết quả làm việc với bà Nguyễn Thị Quế là mẹ đẻ của anh H thì bà Quế xác định vợ chồng chị Q, anh H có mâu thuẫn và hiện hai vợ chồng đã ly thân. Thực tế mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh H không đồng ý ly hôn chỉ nhằm kéo dài cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Vũ Việt H.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Việt H có 02 con chung là Vũ Việt T, sinh ngày 01/03/2010 và Vũ Việt D, sinh ngày 23/03/2013. Quá trình giải quyết vụ án cháu Trung nguyên vọng được ở với anh H và cháu Dũng nguyên vọng được ở với chị Q. Tại phiên tòa, chị Q và anh H thỏa thuận để chị Q trực tiếp nuôi con chung là cháu Vũ Việt T và anh H trực tiếp nuôi con chung là Vũ Việt D, việc thỏa thuận của chị Q và anh H là tự nguyện không bị ai ép buộc nên HĐXX thấy cần căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Vũ Việt T, sinh ngày 03/01/2010 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Việt D, sinh ngày 23/03/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị Q, anh Vũ Việt H có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Việt H đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị Q, anh Vũ Việt H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q.

1.1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Vũ Việt H.

1.2. Con chung:

Giao chị Nguyễn Thị Q nuôi con chung là Vũ Việt T, sinh ngày 03/01/2010.

Giao anh Vũ Việt H nuôi con chung là Vũ Việt D, sinh ngày 23/03/2013.

Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Chị Q, anh H có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013334 ngày 25/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh BG.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái – Nguyễn Thị Hoan

Đặng Công Định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định